

## HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ – HÒI THỨ MƯỜI BỐN (TRÍCH)

- Ngô gia văn phái -

### A. Nội dung văn bản

Tôn Sĩ Nghị dẫn 20 vạn quân Thanh vào Thăng Long mà không mất một hòn tên mũi đạn nào nên rất kiêu căng. Tôn Sĩ Nghị hứa với Lê Chiêu Thống rằng sẽ diệt sạch đạo quân Tây Sơn. Nhưng Lê Chiêu Thống lại rất lo sợ trước đạo quân ấy, bèn cầu cứu nhà Thanh. Nghe tin đó, Nguyễn Huệ vô cùng tức giận, lập tức lên ngôi vua, lấy hiệu là Quang Trung sau đó đưa quân ra Nghệ An mở cuộc duyệt binh lớn rồi tiến quân ra Bắc. Ngày 30 tháng Chạp, nghĩa quân hội tại Tam Điệp. Rạng sáng mừng 3 Tết chiếm được đồn Hà Hồi, tiếp tục tiến vào Ngọc Hồi. Vua Quang Trung nhìn ra nhân tài là Ngô Thì Nhậm, bèn giao cho nhiệm vụ hòa hiếu giữa hai nước. Tôn Sĩ Nghị cùng vua tôi nhà Lê vẫn mãi mê ăn Tết mà không biết rằng nghĩa quân Tây Sơn đã đánh vào thành Thăng Long. Tôn Sĩ Nghị khi ấy sợ mất mật, vua Lê cùng thái hậu sợ hãi bỏ trốn khỏi kinh thành.

### B. Tìm hiểu tác phẩm

#### 1. Tác giả

- Ngô gia văn phái là một nhóm các tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả - Thanh Oai (Hà Tây). Trong đó có hai tác giả tiêu biểu là Ngô Thì Chí (1753 - 1788) và Ngô Thì Du (1772 - 1840).
- Cuối thế kỉ XVIII làm quan dưới triều Lê và triều Nguyễn.

#### 2. Tác phẩm

##### a. Hoàn cảnh sáng tác

“Hoàng Lê nhất thống chí” là một tác phẩm viết bằng chữ Hán ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê. Tác phẩm không chỉ dừng lại ở sự thống nhất của vương triều nhà Lê mà còn được viết tiếp, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam vào 30 năm cuối thế kỉ 18 và mấy năm đầu thế kỉ 19. Cuốn tiểu thuyết bao gồm 17 hồi, đoạn trích trong SGK là hồi thứ 14 của cuốn tiểu thuyết này.

##### b. Bố cục

#### 3 đoạn:

- Đoạn 1: (Từ đầu đến “hôm ấy nhằm vào ngày 25 tháng chạp): Được tin báo quân Thanh chiếm Thăng Long, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế thân chinh cầm quân dẹp giặc.

- Đoạn 2: (“Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh... vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long rồi kéo vào thành”): Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.

- Đoạn 3: (Từ “Lại nói Tôn Sĩ Nghị và vua Lê... cũng lấy làm xấu hổ”): Sự đại bại của tướng nhà Thanh và tình trạng thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống.

### c. Ý nghĩa nhan đề

- Chí: thể văn vừa có tính chất văn học, vừa có tính chất lịch sử.

- “***Hoàng Lê nhất thống chí***” ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê.

### d. Giá trị nội dung

Với quan điểm lịch sử đúng đắn và niềm tự hào dân tộc, các tác giả đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

### e. Giá trị nghệ thuật

Tác phẩm nổi bật là một tiểu thuyết chương hồi viết bằng chữ Hán với cách kể chuyện nhanh gọn, chọn lọc sự kiện, khắc họa nhân vật chủ yếu qua hành động, lời nói, kể chuyện xen miêu tả sinh động và cụ thể, gây ấn tượng mạnh.

## C. Đọc hiểu tác phẩm

### 1. Hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung

#### a. Quang Trung - một con người hành động mạnh mẽ quyết đoán

– Nghe tin giặc đã đánh chiếm đến tận Thăng Long → “*định thân chinh cầm quân đi ngay*”.

– Trong vòng hơn một tháng → làm được bao nhiêu việc lớn: “*tể cáo trời đất*”, lên ngôi hoàng đế, đốc xuất đại binh ra Bắc...

#### b. Quang Trung - một con người có trí tuệ sáng suốt và nhạy bén

##### \* *Sáng suốt trong việc lên ngôi vua*

- Khi mấy chục vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị hùng hổ kéo vào nước ta, thế giặc đang mạnh, tình thế khẩn cấp, vận mệnh đất nước “*ngàn cân treo sợi tóc*” → quyết định lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung.

- Việc lên ngôi → thống nhất nội bộ, hội tụ anh tài và quan trọng hơn là *để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người*, được dân ủng hộ.

##### \* *Sáng suốt trong việc nhận định tình hình địch và ta*

– Lời dụ tướng sĩ trước lúc lên đường ở Nghệ An → chỉ rõ: “đất nào sao ấy” người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác”; tội ác của giặc: “Từ

đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại dân ta, vợ vệt của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi”.

– Khích lệ tướng sĩ dưới quyền → đưa ra những tấm gương chiến đấu dũng cảm chống giặc ngoại xâm từ ngàn xưa như: Trưng nữ Vương, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành...

– Dự kiến được việc Lê Chiêu Thống về nước có thể làm cho một số người Phù Lê “thay lòng đổi dạ” → có lời dụ với quân lính vừa chí tình, vừa nghiêm khắc: “các người đều là những người có lương tri, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực để dựng lên công lớn. Chớ có quen thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai”.

**\* Sáng suốt trong việc xét đoán bề bói**

– Qua lời nói với Sở và Lân → hiểu việc rút quân của hai vị tướng, ngợi khen Sở và Lân.

– Đối với Ngô Thì Nhậm → đánh giá rất cao và sử dụng như một vị quân sĩ “đa mưu túc trí”.

**c. Quang Trung - người có tầm nhìn xa trông rộng**

– Mới khởi binh đánh giặc, chưa giành được tác đất nào → đã nói chắc như đinh đóng cột “*phương lược tiến đánh đã có tính sẵn*”.

– Đang ngồi trên lưng ngựa → đã nói với Nhậm về quyết sách ngoại giao và kế hoạch hoà bình. Đối với địch → thắng việc binh đao không thể dứt ngay được.

**d. Quang Trung - vị tướng có tài thao lược hơn người**

– Cuộc hành quân thần tốc do Quang Trung chỉ huy → làm chúng ta kinh ngạc.

- Hoạch định kế hoạch: từ 25 tháng chạp đến mùng 7 tháng giêng sẽ vào ăn tết ở Thăng Long → thực tế đã vượt mức 2 ngày.

– Hành quân xa, liên tục → đội quân vẫn chỉnh tề do tài tổ chức của người cầm quân.

**e. Quang Trung - lẫm liệt trong chiến trận**

– Thân chinh cầm quân → làm tổng chỉ huy chiến dịch.

– Dưới sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung → nghĩa quân Tây Sơn thắng áp đảo kẻ thù.

– Khí thế đội quân → kẻ thù khiếp vía.

- Hình ảnh lẫm liệt: “*khởi tử mô trời, cách gang tấc không thấy gì*” → nhà vua “*cười voi đi đốc thúc*”.

=> Hình ảnh người anh hùng được khắc hoạ khá đậm nét với tính cách mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần; là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.

## 2. Sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống

- Tôn Sĩ Nghị kiêu căng, tự mãn, chủ quan:

+ Kéo quân vào Thăng Long dễ dàng “*ngày đi đêm nghỉ*” như “*đi trên đất bằng*” → cho là vô sự, không đề phòng gì, chỉ lảng vảng ở bên bờ sông, lấy thanh thế sông để dọa dẫm.

+ Được vua tôi Lê Chiêu Thống báo trước → không chút đề phòng suốt mấy ngày Tết “*chỉ chăm chú vào việc yến tiệc vui mừng, không hề lo chi đến việc bất chắc*”, cho quân lính mặc sức vui chơi.

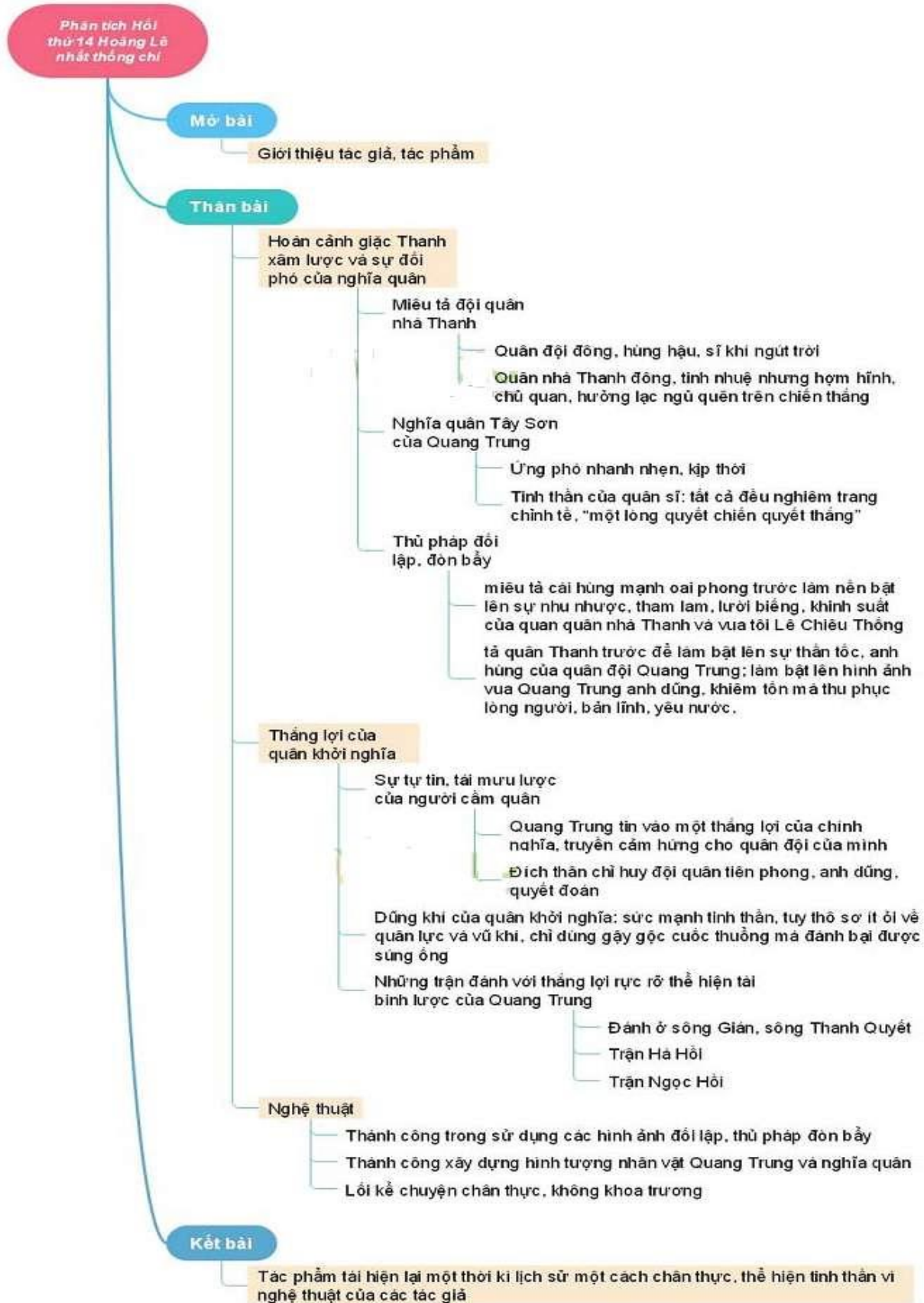
+ Khi quân Tây Sơn đánh đến nơi → tướng thì sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp; quân “*sợ hãi, xin ra hàng hoặc bỏ chạy toản loạn, giày xéo lên nhau mà chết...*”. Cả đội binh → tháo chạy, mệnh “*đêm ngày đi gấp, không dám nghỉ ngơi*”.

– Lê Chiêu Thống và những bề tôi trung thành của ông ta → chịu đựng nỗi sỉ nhục của kẻ đi cầu cạnh, van xin, không còn tư cách bậc quân vương → phải chịu chung số phận bi thảm của kẻ vong quốc.

– Khi có biến → Lê Chiêu Thống cùng mấy bề tôi thân tín chạy bán sống bán chết, cướp cả thuyền dân để qua sông chạy trốn. Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị → nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt. Khi sang đến Trung Quốc → cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống người Mãn Thanh → gửi năm xương tàn nơi đất khách quê người.

⇒ Số phận tất yếu cho một người đứng đầu đất nước nhưng lại bán nước hại dân.

### D. Sơ đồ tư duy





## E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

"Hoàng Lê nhất thống chí" của nhóm tác giả Ngô gia văn phái từ lâu đã được xem là cuốn sách lịch sử đặc biệt quan trọng, là cuốn tư liệu quý giá cho các nhà sử gia nước nhà. Tuy nhiên, vượt ra khuôn khổ giá trị của cuốn sách lịch sử thông thường, tác phẩm còn mang một giá trị văn chương hay, độc đáo, rất tiêu biểu cho thể loại tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối chương hồi.

Toàn bộ tác phẩm gồm có mười bảy hồi. Đó là một chuỗi câu chuyện lịch sử dài, với biết bao những biến cố thăng trầm, đầy dữ dội, đau thương, đẫm máu và nước mắt của các triều đại phong kiến Việt Nam từ ba mươi năm cuối thế kỉ XVIII đến mấy năm đầu thế kỉ XIX; từ khi Trịnh Sâm lên ngôi chúa cho đến khi Gia Long chiếm Bắc Hà, lật đổ triều đại Tây Sơn, lập nên triều đại Gia Long - nhà Nguyễn. Trong tác phẩm, tiêu biểu có Hồi thứ mười bốn: "đánh Ngọc Hồi quân Thanh thua trận. Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài", là một trong những phần hay nhất của tác phẩm "Hoàng Lê nhất thống chí".

Tác giả đã dựng lên bức chân dung về người anh hùng áo vải dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh và tái hiện sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh cùng số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống một cách chân thực, sinh động. Có thể nói, dưới ngòi bút của nhà văn, người đọc như đang sống lại những giờ phút đau thương của lịch sử dân tộc khi mà vào cuối năm Mậu Thân 1788, đầu năm Kỉ Dậu 1789, vua Lê Chiêu Thống đã rước 29 vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu, kéo sang xâm lược nước ta. Ngày 22 tháng 11, Tôn Sĩ Nghị chiếm được thành Thăng Long, tướng Ngô Văn Sở phải tạm thời rút lui về Tam Điệp để phòng thủ.

Đứng trước vận mệnh lịch sử Việt Nam "ngàn cân treo sợi tóc", Nguyễn Huệ hiện lên như một vị cứu tinh chói lọi của dân tộc ta. Nhận được tin báo Nguyễn Huệ giận lắm, "định thân chinh cầm quân đi ngay". Chỉ trong vòng hơn một tháng trời, Nguyễn Huệ đã làm được rất nhiều việc: Ngày 25 lên ngôi hoàng đế, "tể cáo trời đất cùng các thần sông, thần núi", rồi đốc thúc đại quân tiến ra Bắc; ngày 29 tới Nghệ An, nhà vua cho tuyển thêm quân sĩ và mở một cuộc duyệt binh lớn, thu nạp được hơn một vạn quân tinh nhuệ; sau đó đưa ra lời phỉ dụ, vạch rõ âm mưu và sự tàn độc của quân xâm lược phong kiến phương Bắc, nêu cao truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc và đưa ra lời hiệu triệu kêu gọi các quân sĩ "đồng tâm hiệp lực, để dựng lên công lớn".

Lời phỉ dụ như sấm truyền bên tai, như một lời hịch mang âm hưởng vang vọng của sông núi, kích thích lòng yêu nước và truyền thống anh hùng của dân tộc. Chưa dừng lại ở đó, nhà vua còn hoạch định kế hoạch hành quân "lần này ta ra, thân hành

cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đánh đuổi được người Thanh" rồi chia quân sĩ ra làm năm đạo".

Hôm đó là ngày 30 tháng chạp, vua cho tổ chức mở tiệc khao quân, hẹn đến ngày mồng bảy năm mới thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng... Qua đó, ta thấy vua Quang Trung - Nguyễn Huệ hiện lên là một con người có hành động mạnh mẽ, xông xáo, có trí tuệ sáng suốt trong nhận định tình hình địch ta và là người biết nhìn xa trông rộng, chưa thắng nhưng nhà vua đã nghĩ tới quyết sách ngoại giao, kế hoạch hòa bình trong mười năm tới.

Tác giả đã mượn lời người cung nhân cũ để làm nổi bật tính cách anh hùng phi thường của Nguyễn Huệ khi trận Ngọc Hồi chưa diễn ra: "Không biết rằng, Nguyễn Huệ là một tay anh hùng lão luyện, dũng mãnh và có tài cầm quân. Xem hấn ra Bắc vào Nam, ẩn hiện như quỷ thần, không ai có thể lường biết. Hấn bắt Hữu Chinh như bắt trẻ con, giết Văn Nhậm như giết con lợn không một người nào dám nhìn thẳng vào mặt hấn. Thấy hấn trở tay, đưa mắt là ai nấy đã phách lạc hồn xiêu, sợ hơn sấm sét". Lời nhận xét đó không phải là không có căn cứ. Điều này được thể hiện rất rõ, rất chân thực, cụ thể trong cuộc điều binh khiển tướng trực tiếp của nhà vua.

Trong chiến trận, vua Quang Trung hiện lên oai phong, lẫm liệt, có tài thao lược hơn người. Có thể nói dưới bàn tay chỉ huy của nhà vua, quân đi đến đâu, giặc bị tiêu diệt tới đó. Lúc đi đến sông Gián và sông Thanh Quyết, toàn quân Thanh vừa trông thấy bóng nhà vua đã "tan vỡ chạy trước"; tới làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc vua lặng lẽ cho vây kín làng rồi dùng mưu bắc loa truyền gọi khiến quân Thanh "ai nấy đều rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực, khí giới đều bị quân Nam lấy hết"; sáng mùng 5 tết tiến sát đồn Ngọc Hồi, đề phòng trước mũi súng của giặc, vua Quang Trung đã sai quân lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm một, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, cứ mười người một bức, lưng giắt dao ngắn, theo sau là hai mươi người cầm binh khí dàn thành chữ "nhất" tiến thẳng vào đồn.

Vì thế, súng giặc bắn ra đều vô tác dụng. Nhân có gió bắc, quân Thanh dùng súng ống phun khói lửa ra, khói tỏa mù trời, hòng làm quân ta rối loạn, không ngờ bỗng trời trở gió nam ngược lại, thành ra quân Thanh tự hại mình. Trước tình thế nghìn năm có một ấy, nhà vua liền gấp rút sai đội khiêng ván vừa che, xông thẳng lên phía trước, gươm giáo chạm nhau thì vút ván xuống đất cứ nẩy dao ngắn thủ sẵn trong tay áo mà chém. Kết quả, quân Thanh "thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại". Thừa thắng xông lên, vua Quang Trung lẫm liệt, oai phong cưỡi voi tiến vào giải phóng thành Thăng Long vào trưa ngày mùng 5 tết Kỉ Dậu – trước kế hoạch hai ngày. Giặc bỏ chạy, vua cho phục binh tại đê Yên Duyệt và Đại Áng,

vây quân Thanh ở Quỳnh Đô, giặc chạy xuống đầm Mực, cuối cùng bị quân Tây Sơn "lùa voi cho giày đạp, chết đến hàng vạn người".

Nhà văn đã tả thật chi tiết, sinh động sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận nhục nhã, bi đát của bọn vua quan phản nước hại dân bằng một giọng điệu vừa ngậm ngùi xót xa, lại vừa mạnh mẽ, tự hào. Vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long, rồi kéo quân vào thành. Tôn Sĩ Nghị và vua Lê ở Thăng Long chỉ chăm chú vào ngày tết, yến tiệc vui mừng, không lo chi đến việc bất trắc.

Ngược lại, quan quân ta mạnh mẽ như hổ báo, thế như chẻ tre, như "tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên". Vì bị đánh úp bất ngờ, không có chuẩn bị, Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, cứ nhằm hướng bắc mà chạy; Sầm Nghi Đống thì thắt cổ tự vẫn; quân sĩ nhà Thanh đều "hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều.

Lát sau cầu lại bị đứt, quân lính đều rơi xuống nước, đến nổi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa". Còn số phận thảm hại của bọn vua tôi phản nước hại dân Lê Chiêu Thống cũng phải chịu cảnh nhục nhã của kẻ vong quốc. Lê Chiêu Thống cũng vội vã cùng kẻ thân tín "đưa thái hậu ra ngoài", bỏ chạy, cướp cả thuyền dân để qua sông, may được người thổ hào giúp cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn. Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị, vua tôi "cùng nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt", sau này phải cạo đầu tết tóc như người Mãn Thanh...

Đến đây, chúng ta mới thấy hết được tác giả Ngô gia văn phái là những con người tôn trọng lịch sử, tôn trọng sự thật khách quan. Mặc dù, họ vốn dĩ là cự thần nhà Lê, ăn bổng lộc triều Lê, không có thiện cảm với quân Tây Sơn, thậm chí xem Tây Sơn như là kẻ thù, nhưng họ vẫn viết về Quang Trung và những chiến công của đoàn quân áo vải một cách thật hả hê, mạnh mẽ, tự hào.

Điều đó có được là do ý thức dân tộc của những trí thức có lương tri, lương tâm. Họ đã thấy được những cái hạn chế, sự thối nát, hèn mạt của nhà Lê và dã tâm xâm lược độc ác, hống hách của quân Thanh nên họ không thể đứng đó mà ngoảnh mặt làm ngơ được. Qua đó, chúng ta cảm thấy thật tâm phục, khẩu phục trước ý thức, trách nhiệm và tình yêu đất nước dân tộc của nhóm tác giả Ngô gia văn phái.

Đoạn trích "Hồi thứ mười bốn" trong "Hoàng Lê nhất thống chí" là một đoạn trích hay, độc đáo, có nhiều thành công về mặt nghệ thuật: kể tả đan xen rất sinh động, cụ thể, gây được ấn tượng mạnh; giọng điệu biến đổi linh hoạt, phù hợp với từng đoạn văn, từng hoàn cảnh lịch sử. Cảnh tháo chạy của quân tướng nhà Thanh được miêu



tả dưới cái nhìn hả hê, mãn nguyện của người thắng trận trước sự thất bại thảm hại của kẻ thù cướp nước: âm hưởng nhanh, dồn dập, gợi sự tán loạn, tan tác.

Cảnh bỏ chạy của vua tôi Lê Chiêu Thống được miêu tả dài hơn, âm hưởng chậm, toát lên vẻ chua xót, ngậm ngùi... Đặc biệt sự thành công nổi bật trong đoạn trích là nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật với đầy đủ diện mạo tới bản chất: Tôn Sĩ Nghị (tướng nhà Thanh) thì kiêu căng, ngạo mạn, khi bị quân Tây Sơn đánh đến thì "sợ mất mật" hèn hạ dẫn quân bỏ chạy; vua Lê Chiêu Thống hiện lên là con người ích kỉ, vì lợi ích dòng họ mà trở thành kẻ phản động, đón hèn, nhục nhã cướp cả thuyền dân mà bỏ chốn; Còn vua Quang Trung – nhân vật chính trong truyện lại hội tụ biết bao phẩm chất của một người anh hùng "văn võ song toàn", đầu đội trời chân đạp đất... Tất cả đã hòa với nhau làm một, tạo nên sự thành công tuyệt vời của một tác phẩm tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối chương hồi.

Khép lại đoạn trích "Hồi thứ mười bốn" người đọc thấy được những âm mưu tàn ác của quân xâm lược phương Bắc đối với dân tộc ta. Đồng thời, qua đoạn trích ta càng cảm thấy tự hào hơn về truyền thống yêu nước, anh hùng của dân tộc Việt Nam, thấm thía và biết ơn sâu sắc những con người anh hùng, trong đó có nhà vua, nhà quân sự tài ba Quang Trung - Nguyễn Huệ.